

QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ BƯỚC ĐI VÀ CƠ CẤU KINH TẾ TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

*TS. Đào Thị Bích Hồng**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một tư tưởng lớn, có giá trị khoa học và thực tiễn. Mặc dù trong cuộc đời, Hồ Chí Minh phải dành phần lớn thời gian cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc, nhưng Người cũng hết sức quan tâm đến con đường phát triển của đất nước, trong đó có những nội dung rất quan trọng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Người đặc biệt quan tâm đến nội dung kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiều lần Hồ Chí Minh khẳng định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là *hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh*. “Dân chủ và giàu mạnh” chính là bản chất cốt lõi của chủ nghĩa xã hội. Đất nước đã có độc lập và thống nhất, nhân dân Việt Nam đang thực hiện tư tưởng của Hồ Chí Minh, xây dựng chế độ dân chủ (về xã hội) và đất nước giàu mạnh (về kinh tế).

Dưới ánh sáng của sự nghiệp đổi mới, những quan điểm đúng đắn của Hồ Chí Minh ngày càng có điều kiện để nhận thức đầy đủ hơn. Phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và từng bước phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh là một nhiệm vụ thường xuyên trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ quốc ngày nay. Bài viết này chỉ nhằm góp phần làm sáng tỏ hơn một nội dung trong tư tưởng của Hồ Chí Minh: cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Về tính tất yếu và bước đi của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Người tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ nhiều phương diện khác nhau, nhưng trước hết là từ yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Người khẳng định, do sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản ở thuộc địa đã làm cho dân tộc Việt Nam không tiếp nhận con đường tư bản chủ nghĩa, mà lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa: “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi; chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”¹. Đây là một nguyên nhân hết sức quan trọng khẳng định tính tất yếu của con đường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Xuất phát từ đặc điểm của một nước thuộc địa với những tàn tích phong kiến nặng nề, nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, trình độ khoa học kỹ thuật chưa phát triển, tiến lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh khẳng định phương hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng (nhằm giải phóng dân tộc - TG) và thổ địa cách mạng (xóa bỏ cơ sở kinh tế phong kiến - TG) để đi tới xã hội cộng sản”.

* Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Bách khoa, ĐHQG Tp Hồ Chí Minh

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 28.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng xã hội chủ nghĩa nhằm đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân, là một cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử loài người. Nhưng đồng thời cũng là một cuộc cách mạng gay go, phức tạp và khó khăn nhất. Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu, công cuộc biến đổi xã hội cũ thành xã hội mới hết sức gian nan, phức tạp hơn đánh giặc. Sau khi đã hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, muốn đi lên chủ nghĩa xã hội, tất yếu phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài.

“Tiền thẳng”, “tiền nhanh, tiền mạnh, tiền vững chắc” lên chủ nghĩa xã hội không có nghĩa là đốt cháy giai đoạn, áp đặt theo ý muốn chủ quan, mà phải tiến từng bước vững chắc. Người giải thích: “Ta xây dựng chủ nghĩa xã hội từ hai bàn tay trắng đi lên thì khó khăn còn nhiều và lâu dài”¹, “phải làm dần dần”, “không thể một sớm một chiều”, ai nói dễ là chủ quan và sẽ thất bại. Tư tưởng chỉ đạo của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ ở Việt Nam là phải qua nhiều bước, “bước ngắn, bước dài, tùy theo hoàn cảnh”, nhưng “chớ ham làm mau, ham rầm rộ... Đi bước nào vững bước ấy, cứ tiến dần dần”.

Bám sát thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ rõ phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội không thể máy móc rập khuôn như các nước khác. Người cho rằng: “... đứng về mặt xây dựng chủ nghĩa xã hội, tuy chúng ta có những kinh nghiệm dồi dào của các nước anh em, nhưng chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta”². Khi miền Bắc chuẩn bị bước vào thời kỳ quá độ, Người lưu ý: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”³.

Hồ Chí Minh hết sức chú ý đến hình thức, biện pháp, quy mô, bước đi... của việc cải tạo, xây dựng nền kinh tế nước nhà. Với Hồ Chí Minh: “Tiền nhanh, tiền mạnh không phải là phiêu lưu làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải *tiền vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*. Phải xây dựng tác phong *điều tra, nghiên cứu* trong mọi công tác cũng như trong khi định ra chính sách của Đảng và Nhà nước”⁴.

Người giải thích về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội: “Chúng ta chẳng khác gì một người đi đường càng đi càng sung sức. Những người bảo thủ không nhận rõ điều đó, nên nhìn vào việc gì cũng thấy khó khăn. Thật ra cái làm vướng chân họ nhất lại chính là tư tưởng bảo thủ, rụt rè của họ. Cho nên muốn tiến nhanh, thì trước hết phải phát quang những dây ràng buộc ấy đi đã”⁵. Với Hồ Chí Minh, muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội mà chỉ có cán cù trong lao động thì không đủ, mà còn phải có kế hoạch, phải thường xuyên cải tiến kỹ thuật, Người khẳng định: “Muốn tiến bước không ngừng và tiến ngày càng nhanh, càng vững phải có hai điều kiện. Một là, không ngừng cải tiến công tác; hai là, lúc nào cũng phải

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 567.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 498-499.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sđd, 2000, tr. 227.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 315.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 79-80

làm bước trước chuẩn bị bước sau, làm hôm nay chuẩn bị ngày mai. Không làm như vậy, thì chỉ tiến lên được từng đợt ngắn, rồi ngừng lại. Bởi vậy, những người lao động xã hội chủ nghĩa không thể chỉ biết làm việc cần cù, mà còn phải có tinh thần cải tiến công tác không ngừng và chủ động tính trước, lo xa mọi việc. Như vậy mới thật đúng là người làm chủ nước nhà”¹. Trên cơ sở làm rõ hình thức và bước đi trong cải tạo và xây dựng kinh tế, Người nhấn mạnh: “Đi đường mà biết rõ đường, thì đi thoải mái và thấy như đường ngắn lại. Đi đường mà không biết trước những chặng đường phải đi qua, thì mò mẫm, không rõ xa gần, chỉ thấy đường dài thăm thẳm, đi chưa được mấy sẽ thấy mệt.

Chúng ta xây dựng cuộc sống mới, cũng ví như người đi đường phải biết rõ mình ra đi từ đâu, sẽ đến đâu và phải qua những chặng đường nào. Như vậy cuộc đi của chúng ta sẽ luôn luôn hào hứng”².

2. Nội dung cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ

Từ một nước nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, bị chiến tranh tàn phá, đi lên chủ nghĩa xã hội không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, lựa chọn cơ cấu kinh tế nào cho phù hợp với chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là một vấn đề cơ bản và có ý nghĩa quyết định.

Về cơ cấu kinh tế ngành, ngay từ đầu, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ đó là cơ cấu công-nông nghiệp hiện đại: công nghiệp và nông nghiệp là hai chân của nền kinh tế. Trong cơ cấu đó, trước mắt phải tập trung phát triển ngành nào, lấy cái gì làm gốc, làm chính? Tháng 4-1946, trong thư gửi điền chủ nông gia Việt Nam, Người viết: “Việt Nam là một nước sống về nông nghiệp. Nền kinh tế của ta lấy canh nông làm gốc. Trong công cuộc xây dựng nước nhà, Chính phủ trông mong vào nông dân, trông cậy vào nông nghiệp một phần lớn. Nông dân ta giàu thì nước giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước thịnh. Nông dân muốn giàu, nông nghiệp muốn thịnh, thì cần phải có hợp tác xã”³. Sau này khi miền Bắc bước vào thời kỳ quá độ, Người đã nhiều lần nhấn mạnh vai trò cực kỳ quan trọng của nông nghiệp, coi tập trung phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Các ngành kinh tế khác “phải lấy phục vụ nông nghiệp làm trung tâm”⁴. Người nói: “nông nghiệp chiếm bộ phận lớn trong kinh tế, mà sản xuất nhỏ lại chiếm bộ phận lớn trong nông nghiệp..., nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực và nguyên liệu, đồng thời là nguồn xuất khẩu quan trọng, nông thôn là thị trường tiêu thụ to nhất hiện nay”⁵. Từ đó, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác..., để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hóa nước nhà”⁶. Người khẳng định: “Phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển”⁷. Mặt khác, Người cũng chỉ rõ: nông nghiệp muốn làm được chức năng là cơ sở cho sự phát triển của công nghiệp và các ngành kinh tế khác, bản thân nó phải là một nền nông nghiệp toàn diện.

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 80.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 40.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 215.

⁴ Hồ Chí Minh: *Về cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội. 1976, tr. 197.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 14.

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 14.

⁷ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 14-15.

Trong khi khẳng định vị trí to lớn của nông nghiệp trong giai đoạn đầu xây dựng và phát triển nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ vị trí quyết định của công nghiệp trong toàn bộ nền kinh tế: “*Công nghiệp* phải phát triển mạnh để cung cấp đủ hàng tiêu dùng cần thiết cho nhân dân, trước hết là cho nông dân; cung cấp máy bơm nước, phân hóa học, thuốc trừ sâu... để đẩy mạnh nông nghiệp; và cung cấp dần dần máy cày, máy bừa cho các hợp tác xã nông nghiệp. Công nghiệp phát triển thì nông nghiệp mới phát triển. Cho nên công nghiệp và nông nghiệp phải giúp đỡ nhau và cùng nhau phát triển như hai chân đi khỏe và đi đều thì tiến bước sẽ nhanh và chóng đi đến mục đích”¹.

Từ điểm xuất phát điểm của đất nước khi bước vào thời kỳ quá độ với trình độ quá thấp, để đề phòng bệnh nóng vội, chủ quan duy ý chí, Người nhắc nhở: “Mấy năm kháng chiến, ta chỉ có nông thôn, bây giờ mới có thành thị... nếu muốn công nghiệp hóa gấp thì là chủ quan... Ta cho *nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên*, rồi đến *thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ*, sau mới đến *công nghiệp nặng*, “làm trái với Liên Xô cũng là mao xít”.

Không chỉ chú trọng đến phát triển công nghiệp và nông nghiệp, Hồ Chí Minh còn quan tâm đến phát triển thương nghiệp trong quá trình cải tạo và xây dựng đất nước, làm sao cho thương nghiệp thực sự trở thành một đòn bẩy kinh tế, làm tốt vai trò giao lưu kinh tế giữa công nghiệp và nông nghiệp, sản xuất với tiêu dùng, giữa địa phương với Trung ương, trong nước với nước ngoài. Theo Hồ Chí Minh: “... trong nền kinh tế quốc dân có ba mặt quan trọng: nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp. Ba mặt công tác quan hệ mật thiết với nhau. Thương nghiệp là cái khâu giữa nông nghiệp và công nghiệp. Thương nghiệp đưa hàng hóa đến nông thôn phục vụ cho nông dân; thương nghiệp lại đưa nông sản, nguyên liệu cho thành thị tiêu dùng. Nếu khâu thương nghiệp bị đứt thì không liên kết được nông nghiệp với công nghiệp, không củng cố được công nông liên minh. Công tác thương nghiệp không chạy thì hoạt động nông nghiệp, công nghiệp sẽ bị rời rạc”². Như vậy, mặc dù chưa sử dụng khái niệm kinh tế thị trường, nhưng trong tư duy của Hồ Chí Minh về kinh tế thương nghiệp đã xuất hiện quan điểm về kinh tế thị trường.

Theo Hồ Chí Minh nền kinh tế chỉ có thể phát triển một cách cân đối khi có sự phối kết hợp nhịp nhàng giữa các ngành, cách lĩnh vực trong nền kinh tế. Tuy nhiên, trên cơ sở thực tiễn của đất nước khi bước vào thời kỳ quá độ, Người đặc biệt lưu ý đến phát triển nông nghiệp và xem “*phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng*”³.

Về cơ cấu kinh tế thành phần, Hồ Chí Minh chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, với nhiều hình thức sở hữu khác nhau trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Chỉ hơn một tháng sau khi thành lập Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chí Minh đã gửi thư cho giới công thương gia: “Chính phủ nhân dân và tôi sẽ tận tâm giúp giới công thương trong công cuộc kiến thiết này. Việc nước và việc nhà bao giờ cũng đi đôi với nhau. Nền kinh tế quốc dân thịnh vượng nghĩa là các sự kinh doanh của các nhà công

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sdd, tr. 544-545.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sdd, tr. 174.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sdd, tr. 544.

ngiệp, thương nghiệp thịnh vượng...”¹. Khi đề cập tới các thành phần kinh tế ở Việt Nam (trong vùng tự do), Người nêu rõ: “Hiện nay kinh tế nước ta có những thành phần như sau:

- Kinh tế *địa chủ* phong kiến bóc lột địa tô.
- Kinh tế *quốc doanh*, có tính chất chủ nghĩa xã hội...
- Các *hợp tác xã* tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp có tính chất *nửa chủ nghĩa xã hội*...

Các hội đồng công ở nông thôn. Cũng là một loại hợp tác xã.

- Kinh tế cá nhân của nông dân và thủ công nghệ, họ thường tự túc, ít có gì bán và cũng ít khi mua gì. Đó là một thứ kinh tế lạc hậu.

- Kinh tế tư bản tư nhân. Họ bóc lột công nhân, nhưng đồng thời họ cũng góp phần vào xây dựng kinh tế.

- Kinh tế *tư bản quốc gia* là Nhà nước hùn vốn với tư nhân để kinh doanh do Nhà nước lãnh đạo. Trong loại này, tư bản tư nhân là chủ nghĩa tư bản. Tư bản Nhà nước là chủ nghĩa xã hội”².

Về các hình thức sở hữu, theo Hồ Chí Minh: “Trong nước ta hiện nay có những hình thức sở hữu chính về tư liệu sản xuất như sau:

- Sở hữu Nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của người lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”³.

Theo Hồ Chí Minh phát triển thành phần kinh tế quốc doanh để tạo nền tảng vật chất cho chủ nghĩa xã hội và thúc đẩy việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, cho nên “... Nhà nước phải đảm bảo cho nó phát triển ưu tiên”⁴. Qua thực tiễn hợp tác hóa nông nghiệp ở miền Bắc, Người khẳng định: “... hợp tác hóa nông nghiệp ở nước ta, cần phải trải qua hình thức tổ đồng công và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Đó là việc cần thiết”⁵.

Khi nhấn mạnh quan điểm hợp tác hóa nông nghiệp, xem đây là khâu chính thúc đẩy công cuộc cải tạo và phát triển đất nước, Hồ Chí Minh đồng thời cũng rất chú trọng đến cải tạo các thành phần kinh tế khác theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội. Đối với thợ thủ công, người buôn bán nhỏ và những người lao động riêng lẻ khác, Người chủ trương “bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, ra sức hướng dẫn và giúp đỡ họ cải tiến cách làm ăn, khuyến khích họ tổ chức hợp tác sản xuất theo nguyên tắc tự nguyện”⁶.

Với các thành phần kinh tế công thương nghiệp tư bản tư doanh và đối với tư sản dân tộc, căn cứ vào sự phân tích khoa học những đặc điểm kinh tế tư bản chủ nghĩa và thái độ chính trị của giai cấp tư sản dân tộc ở miền Bắc khi bước vào thời kỳ quá độ, Hồ Chí Minh chủ trương dùng phương pháp hòa bình cải tạo: “không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất và của cải khác của họ; mà ra sức hướng dẫn họ hoạt động nhằm làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với kế hoạch kinh tế của Nhà nước. Đồng thời Nhà nước khuyến khích và

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2000, tr. 49.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2000, tr. 221.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2000, tr. 588.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 588.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 588.

⁶ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 589.

giúp đỡ họ cải tạo theo chủ nghĩa xã hội bằng hình thức công tư hợp doanh và những hình thức cải tạo khác.”¹.

Những chủ trương thấu tình đạt lý đó của Hồ Chí Minh vừa thể hiện tư tưởng nhân văn, vừa củng cố được sức mạnh đoàn kết, phát huy tinh thần yêu nước của tất cả các tầng lớp, các giai cấp trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cùng với quan điểm về kinh tế nhiều thành phần và nhiều hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tư tưởng xây dựng một kinh tế mở của Hồ Chí Minh cũng hình thành rất sớm. Năm 1924, Người khẳng định: “... nguyên nhân đầu tiên đã gây ra sự suy yếu của các dân tộc phương Đông, đó là sự biệt lập. Không giống như các dân tộc phương Tây, các dân tộc phương Đông không có những quan hệ và tiếp xúc giữa các lục địa với nhau. Họ hoàn toàn không biết đến những việc xảy ra ở các nước láng giềng gần gũi nhất của họ, do đó họ thiếu sự tin cậy lẫn nhau, sự phối hợp hành động và cổ vũ lẫn nhau”². Sự đóng kín của các nước phương Đông, theo Hồ Chí Minh, đã làm cho họ yếu đi không chỉ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc mà cả trong phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, sau khi nước nhà được độc lập để tạo thêm nguồn lực cho kiến thiết đất nước, Người khẳng định: “Việt Nam hoàn toàn có thể tham gia hợp tác quốc tế và đó là điều rất cần thiết”.

Đề khai thác “kỹ nghệ” của các nước, ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh cho rằng, chúng ta cần phải sử dụng và phát triển những thành tựu mà nhân loại đã đạt được, sẵn sàng làm ăn với các nước, các tổ chức cá nhân tư bản nước ngoài. Người nói: “... chúng ta hoan nghênh những người Pháp muốn đem tư bản vào xứ ta khai thác những nguồn nguyên liệu chưa có ai khai thác” và “... chúng ta sẽ mời những nhà chuyên môn Pháp, cũng như Mỹ, Nga hay Tàu, đến đây giúp việc cho chúng ta trong công cuộc kiến thiết quốc gia”³. Trong “Thư gửi Bộ trưởng ngoại giao Hoa Kỳ” (1-1-1945), Người đề nghị “được gửi một phái đoàn khoảng năm mươi thanh niên Việt Nam sang Mỹ với ý định một mặt thiết lập những mối quan hệ văn hóa thân thiết với thanh niên Mỹ, và mặt khác để xúc tiến việc tiếp tục nghiên cứu về kỹ thuật, nông nghiệp cũng như các lĩnh vực chuyên môn khác”⁴.

Trả lời một nhà báo Nhật, ngày 5-10-1959, Hồ Chí Minh nói: “Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc cần mở rộng công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp để nâng cao sức sản xuất và cải thiện đời sống của nhân dân. Chúng tôi cần nhiều dụng cụ, máy móc và hàng hóa của các nước, trong đó tất nhiên kể cả nước Nhật Bản. Và chúng tôi có thể cung cấp cho những nước ấy lương thực, cây công nghiệp và khoáng sản”⁵.

Những quan điểm về mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế của Hồ Chí Minh được hình thành rất sớm, những quan điểm đó có ý nghĩa sâu sắc, soi đường cho chúng ta trong quá

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 589.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 263.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 74.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 80.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 516.

trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với phát triển kinh tế mở và hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

Về kinh tế vùng, lãnh thổ, Hồ Chí Minh chú ý đến phát triển đồng đều giữa kinh tế đô thị và kinh tế nông thôn. Người đặc biệt chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế vùng núi, hải đảo, vừa tạo điều kiện không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống cho đồng bào, vừa bảo đảm an ninh, quốc phòng cho đất nước.

Trong phát triển nông nghiệp, Hồ Chí Minh quan tâm đến khai thác lợi thế kinh tế của từng vùng: “Vùng đồng bằng miền Bắc tuy ruộng ít, người nhiều; nhưng chúng ta trồng xen, tăng vụ, thì một mẫu đất có thể hóa ra hai. Miền ngược thì có nhiều vùng đất rộng mênh mông và màu mỡ, tha hồ cho chúng ta vỡ hoang. Như thế là *địa lợi* rất tốt”¹.

Đối với khu vực biển, Hồ Chí Minh xem việc phát triển kinh tế biển đóng một vai trò quan trọng, nó không chỉ cải thiện, nâng cao đời sống cho người dân ven biển, mà nó còn có góp phần bảo vệ biển. Theo Người: “Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”². Chính vì vậy, khi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển, Người khẳng định: “Cải cách miền biển cũng rất cần thiết như cải cách ở đồng bằng, vì dân lao động ở miền biển cũng khổ như dân lao động ở đồng bằng...”³

Trong khi tiến hành cải tạo và phát triển kinh tế biển, Người nhắc nhở thêm: “Muốn lãnh đạo cho đúng tất nhiên phải theo đường lối chung. Song cách làm phải tùy theo chỗ, tùy theo mùa, tùy theo hoàn cảnh thực tế địa phương. *Đừng máy móc*. Lấy kinh nghiệm cải cách ruộng đất ở miền đồng bằng mà lắp vào miền biển là không được, là sai”⁴. Theo Người, đồng bằng là nhà, mà biển là cửa, cho nên muốn giữ được nhà thì phải giữ cửa. Do vậy, “ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên”⁵.

Những quan điểm của Hồ Chí Minh về cơ cấu kinh tế vừa có ý nghĩa lý luận, vừa có ý nghĩa thực tiễn, khoa học và hiện đại. Những điều Người nói về kinh tế cũng rất giản dị thiết thực, dễ đi vào lòng người, vì nó xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng bức thiết của người dân. Những quan điểm của Người về kinh tế ở một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội không trải qua bước phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa không chỉ có ý nghĩa quý báu đối với Việt Nam mà còn quý báu đối với nhiều nước có hoàn cảnh giống Việt Nam. Đáng quý hơn nữa là những tư tưởng kinh tế của Người không chỉ là những chỉ dẫn quan trọng của hôm qua, mà của cả hôm nay, đang gợi ý, dẫn dắt chúng ta trong việc tìm tòi biện pháp tháo gỡ những vấp vấp, khó khăn trước mắt.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trở lại với tư tưởng của Người về kinh tế và cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ, Đảng và Nhà nước đã có những quyết sách quan trọng, có tính bước ngoặt trong cơ chế quản lý và cơ cấu kinh tế.

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 544.

² Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sđd, tr. 151.

³ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sđd, tr. 149.

⁴ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sđd, tr. 150.

⁵ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Sđd, tr. 151.

Những quan điểm chủ yếu của Hồ Chí Minh đã được nhận thức sâu sắc hơn và vận dụng vào thực tiễn những năm đổi mới là: “phải bắt đầu từ nông nghiệp”, “nông nghiệp và công nghiệp như hai chân của con người”, phải có nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu khác nhau trong suốt thời kỳ quá độ, mở rộng hội nhập quốc tế, khai thác lợi thế của các vùng kinh tế ..., do đó đã đưa đến việc điều chỉnh cơ cấu đầu tư và hướng công nghiệp phục vụ trực tiếp cho nông nghiệp, nông thôn. Tư tưởng “lấy nông nghiệp là chính”, xem “*phát triển nông nghiệp là việc cực kỳ quan trọng*”¹ đã được cụ thể hóa thành chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với ba nội dung: đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với phân công lại lao động ở nông thôn; giải quyết vấn đề thị trường tiêu thụ nông sản; phát triển mạnh các hình thức kinh tế hợp tác, đổi mới hoạt động của các cơ sở quốc doanh trong nông nghiệp, nông thôn.

Kết quả của những chủ trương, chính sách đổi mới đã đưa cơ cấu kinh tế Việt Nam chuyển dịch tương đối nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, mức sống của nhân dân được nâng lên không ngừng. Quan hệ sản xuất được điều chỉnh ngày càng phù hợp với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất...

Quá trình đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế và mở cửa chủ động hội nhập quốc tế ngày càng quan trọng trong công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh thực sự là kim chỉ nam để toàn dân tộc vươn lên giành nhiều thắng lợi trong thế kỷ mới.

¹ Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sđd, tr. 544.